TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 3 – Đ	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 108/2026/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 31 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 171/2026/TLST-HN ngày 18 tháng 3 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Kim H, sinh ngày 29/4/1992; Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh T (nay là xã B, tỉnh Đ);

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Hữu N, sinh ngày 01/3/1989; Địa chỉ: ấp Bình Trung, xã B, huyện C, tỉnh T (nay là xã B, tỉnh Đ).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn Hữu N và bà Huỳnh Thị Kim H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông N và bà H thống nhất giao hai con chung tên Nguyễn Huỳnh Thảo N, sinh ngày 11/9/2015 và Nguyễn Huỳnh Hữu N, sinh ngày 19/6/2018 cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng, bà H tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng. Thực hiện khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu Thảo Ngân và Nhân thành niên, lao động được.

Bà H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ông N và bà H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông N và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Kim H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Bà H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003912 ngày 18/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đ được cấn trừ nên xem như đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng N theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND Khu Vực 3 – Đ;
- THADS tỉnh Đ;
- UBND xã B, tỉnh Đ;
- Các đương sự;
- Lưu.

Trần Phạm Vân Trang